

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình : **Cử nhân Cao đẳng Quản trị kinh doanh**

Trình độ đào tạo : **Cao đẳng**

Ngành đào tạo : **Quản trị kinh doanh**

Loại hình đào tạo : **Chính quy**

(Ban hành theo Quyết định số/QĐ-CTT, ngày ...tháng... năm 200... của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nguyễn Tất Thành).

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

- Đào tạo những sinh viên có phẩm chất chính trị tốt, tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới của Đảng và Nhà nước, có đạo đức kinh doanh trong cơ chế thị trường và hội nhập kinh tế, có sức khỏe tốt.
- Trang bị cho sinh viên những kiến thức đại cương của khối ngành kinh tế và những kiến thức cơ sở ngành quản trị kinh doanh .
- Trang bị trình độ tiếng Anh và tin học căn bản cho sinh viên có những khả năng căn bản ứng dụng vào công việc quản trị tài chính – kế toán doanh nghiệp.
- Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành căn bản về quản trị tài chính – kế toán.
- Nắm vững những khái niệm, nguyên lý, phương pháp và các công cụ trong việc ra các quyết định tài chính của doanh nghiệp (quyết định đầu tư, quyết định về nguồn vốn...); nắm vững các khái niệm, nguyên tắc và thủ tục kế toán áp dụng trong doanh nghiệp.
- Có khả năng cơ bản về tổ chức công tác kế toán, thực hành thành thạo các phần quản lý tài chính - kế toán doanh nghiệp.
- Cung cấp các kiến thức và kỹ năng cần thiết chuyên ngành giúp một cử nhân cao đẳng có khả năng quản lý chất lượng, quản lý tài chính doanh nghiệp, tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo, kế toán tài chính, quản trị nhân sự.

- Trang bị cho sinh khả năng tự nghiên cứu, tự học.

Cơ hội nghề nghiệp: Tốt nghiệp cao đẳng Quản trị kinh doanh, người học sẽ có đầy đủ kiến thức và kỹ năng để làm việc tại các công ty kinh doanh, công ty xuất nhập khẩu, các tổ chức kinh tế thuộc mọi thành phần kinh tế... Các vị trí có thể đảm nhiệm như: quản trị ở bộ phận kinh doanh, phân xưởng sản xuất, phòng xuất nhập khẩu

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 3 năm

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC: 154 đvht (không kể Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất).

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:

Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO:

Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy, ban hành kèm theo Quyết định số 25 /2006/QĐ - BGDDT ngày 26 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. THANG ĐIỂM: 10

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

7.1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG: 47 ĐVHT (không kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)

7.1.1. Lý luận Triết học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
1	2100001	Triết học Mác – Lênin	4	60		
2	2100003	Kinh tế chính trị Mác – Lênin A	6	90		
3	2100004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	45		
4	2100005	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45		
5	2100006	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3	45		
		Tổng	19	285		

7.1.2. Khoa học xã hội

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
6	2100008	Quản trị học	3	45		

7	2100012	Pháp luật kinh tế	3	45		
		Tổng	6	90		

7.1.3. Nhân văn – nghệ thuật

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
8	2100007	Kỹ năng giao tiếp	3	45		
		Tổng	3	45		

7.1.4. Ngoại ngữ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
9	2100013	Anh văn căn bản 1	5	75		
10	2100014	Anh văn căn bản 2	5	75		
		Tổng	10	150		

7.1.5. Toán – Tin học - Khoa học tự nhiên

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
11	2100017	Toán cao cấp C 1	4	60		
12	2100019	Tin học căn bản	3	45	0	
13	2100020	Tin học căn bản - thực hành	2		60	
		Tổng	9	105	60	

7.1.6. Giáo dục thể chất

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
14	2100022	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	
15	2100023	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	
16	2100024	Giáo dục thể chất 3	1	0	30	
		Tổng	3		90	

7.1.7. Giáo dục quốc phòng

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
17	2100025	Giáo dục quốc phòng	3	60	75	
		Tổng	3	60	75	

7.2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP (107 ĐVHT)

7.2.1. Kiến thức cơ sở

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
18	2106001	Kinh tế học	4	60		
19	2106002	Nguyên lý kế toán	3	45		
20	2106003	Nhập môn tài chính tiền tệ	3	45		
21	2106004	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	4	45	30	
22	2106005	Marketing căn bản	3	45		
23	2106006	Anh văn chuyên ngành	5	75		
		Tổng	22	315	30	

7.2.2. Kiến thức chuyên ngành

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
24	2106007	Hệ thống thông tin quản lý	3	45		
25	2106008	Quản trị nhân sự	3	45		
26	2106009	Quản lý chất lượng	3	45		
27	2106010	Quản trị chiến lược chính sách kinh doanh	3	45		
28	2106011	Thống kê kinh doanh	4	60		
29	2106012	Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	2	30		
30	2106013	Tài chính quốc tế	3	45		
31	2106014	Thanh toán quốc tế	3	45		
32	2106015	Kế toán tài chính doanh nghiệp 1	4	60		
33	2106016	Kế toán tài chính doanh nghiệp 2	4	60		
34	2106017	Kế toán quản trị	4	60		
35	2106018	Thuế	3	45		
36	2106019	Kế toán máy	1	0	30	
37	2106020	Quản trị sản xuất và dịch vụ	3	45		
38	2106021	Phân tích hoạt động kinh tế	3	45		
39	2106022	Quản trị tài chính doanh nghiệp 1	3	45		
40	2106023	Quản trị tài chính doanh nghiệp 2	3	45		
41	2106024	Quản trị dự án đầu tư	3	45		
42	2106025	Kiểm toán	3	45		

43	2106026	Thị trường chứng khoán	3	45		
44		Học phần tự chọn 1	3	45		
45		Học phần tự chọn 2	3	45		
		Tổng	67	990	30	

7.2.3. Học phần tự chọn

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
46	2106027	Nghị quyết hành chính văn phòng	3	45		
47	2106028	Kinh tế đối ngoại và hội nhập	3	45		
48	2106029	Kỹ năng thương lượng	3	45		
49	2106030	Thương mại điện tử	3	45		
		Tổng	12	180		

7.2.4. Thực tập tốt nghiệp và khóa luận (thi tốt nghiệp)

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
48	2106097	Thực tập tốt nghiệp	8		360	
49	2106098	Khóa luận (thi) tốt nghiệp	8			
50	2106099	Thi tốt nghiệp các môn học kinh tế - chính trị	2			
		Tổng	18		360	

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (DỰ KIẾN)

HK1	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
1	2100001	Triết học Mác - Lênin	4	60		
2	2100003	Kinh tế chính trị Mác - Lênin A	6	90		
3	2100012	Pháp luật kinh tế	3	45		
4	2100013	Anh văn căn bản 1	5	75		
5	2100017	Toán cao cấp C1	4	60		
		Tổng	22	330		

HK2	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
1	2100006	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3	45		
2	2100007	Kỹ năng giao tiếp	3	45		
3	2100008	Quản trị học	3	45		
4	2100014	Anh văn căn bản 2	5	75		

5	2100019	Tin học căn bản	3	45	0	
6	2100020	Tin học căn bản - thực hành	2		60	
7	2106001	Kinh tế học	4	60		
8	2106002	Nguyên lý kế toán	3	45		
		Tổng	26	360	60	

HK3	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
1	2100005	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45		
2	2106007	Hệ thống thông tin quản lý	3	45		
3	2106008	Quản trị nhân sự	3	45		
4	2106012	Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	2	30		
5	2106003	Nhập môn tài chính tiền tệ	3	45		
6	2106004	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	4	45	30	
7	2106005	Marketing căn bản	3	45		
8	2106006	Anh văn chuyên ngành	5	75		
		Tổng	26	375	30	

HK4	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
1	2100004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	45		
2	2106009	Quản lý chất lượng	3	45		
3	2106011	Thống kê kinh doanh	4	60		
4	2106014	Thanh toán quốc tế	3	45		
5	2106015	Kế toán tài chính doanh nghiệp 1	4	60		
6	2106020	Quản trị sản xuất và dịch vụ	3	45		
7	2106022	Quản trị tài chính doanh nghiệp 1	3	45		
8		Học phần tự chọn 1	3	45		
		Tổng	26	390	0	

HK5	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
1	2106010	Quản trị chiến lược chính sách kinh doanh	3	45		
2	2106013	Tài chính quốc tế	3	45		
3	2106016	Kế toán tài chính doanh nghiệp 2	4	60		
4	2106017	Kế toán quản trị	4	60		
5	2106018	Thuế	3	45		
6	2106019	Kế toán máy	1	0	30	

7	2106023	Quản trị tài chính doanh nghiệp 2	3	45		
8	2106026	Thị trường chứng khoán	3	45		
		Học phần tự chọn 2	3	45		
		Tổng	27	390	30	

HK6	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
1	2106021	Phân tích hoạt động kinh tế	3	45		
2	2106024	Quản trị dự án đầu tư	3	45		
3	2106025	Kiểm toán	3	45		
4	2106097	Thực tập tốt nghiệp	8		360	
5	2106098	Khóa luận (thi) tốt nghiệp	8			
6	2106099	Thi tốt nghiệp các môn học kinh tế-chính trị	2			
		Tổng	27	135	360	

9. MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN

9.1. Triết học Mác – Lênin: 4(60, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 19/2003/QĐ-BGD&ĐT, ngày 8/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức và phương pháp giảng dạy theo hướng chuyển quá trình dạy thành quá trình tự học sinh viên, ứng dụng các phương tiện hỗ trợ và công nghệ thông tin như Quyết định số 11381/BGDĐT-ĐH&SĐH về việc hướng dẫn giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

9.2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin: 6(90, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 19/2003/QĐ-BGD&ĐT, ngày 8/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức và phương pháp giảng dạy theo hướng chuyển quá trình dạy thành quá trình tự học sinh viên, ứng dụng các phương tiện hỗ trợ và công nghệ thông tin như Quyết định số 11381/BGDĐT-ĐH&SĐH về việc hướng dẫn giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

9.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học: 3(45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin)

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 45/2003/QĐ-BGD&ĐT, ngày 26/09/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức và phương pháp giảng dạy theo hướng chuyển quá trình dạy thành quá trình tự học sinh viên, ứng dụng các phương tiện hỗ trợ và công nghệ thông tin như Quyết định số 11381/BGDĐT-ĐH&SDH về việc hướng dẫn giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

9.4. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 3(45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học).

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 47/2003/QĐ-BGD&ĐT, ngày 22/10/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức và phương pháp giảng dạy theo hướng chuyển quá trình dạy thành quá trình tự học sinh viên, ứng dụng các phương tiện hỗ trợ và công nghệ thông tin như Quyết định số 11381/BGDĐT-ĐH&SDH về việc hướng dẫn giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

9.5. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 3(45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam).

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 35/2003/QĐ-BGD&ĐT, ngày 31/09/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức và phương pháp giảng dạy theo hướng chuyển quá trình dạy thành quá trình tự học sinh viên, ứng dụng các phương tiện hỗ trợ và công nghệ thông tin như Quyết định số 11381/BGDĐT-ĐH&SDH về việc hướng dẫn giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

9.6. Quản trị học: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị và vận dụng thực tiễn của nó như khái niệm và bản chất, vai trò, chức năng của nhà quản trị, môi trường quản trị, quá trình phát triển của các học thuyết quản trị. Học phần còn cập nhật một số vấn đề mới của quản trị học hiện đại như quản trị thông tin, ra quyết định, quản trị đổi mới, quản trị rủi ro và cơ hội.

9.7. Pháp luật kinh tế: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và hiểu biết cơ bản như: quy định pháp luật của Việt Nam liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; địa vị pháp lý của các doanh nghiệp; hành vi, phương thức thực hiện và các chế tài với hành vi kinh doanh; quy định về sử dụng lao động trong kinh doanh; các quy định về hợp đồng kinh tế, tranh chấp kinh tế và giải quyết các tranh chấp kinh tế trong hoạt động kinh doanh, phá sản doanh nghiệp.

9.8. Kỹ năng giao tiếp: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Giới thiệu cho sinh viên về các vấn đề khái quát trong giao tiếp, các kỹ năng giao tiếp bằng lời và không dùng lời, giao tiếp kinh doanh qua điện thoại, giao tiếp kinh doanh trực tiếp, quy trình giao tiếp, cách thức nghiên cứu để hình thành thông điệp, cách thức thông đạt, sử dụng các phương tiện hỗ trợ trong giao tiếp kinh doanh; cách thức chuẩn bị, viết báo cáo và trình bày báo cáo kinh doanh, cách thức chuẩn bị các buổi phỏng vấn, chuẩn bị sơ yếu lý lịch và thư xin việc.

9.9. Anh văn căn bản 1: 5 (75, 0, 75)

Điều kiện tiên quyết: Anh văn THPT

Nội dung: cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu thuận lợi những bài học ở cấp độ cao hơn.

9.10. Anh văn căn bản 2: 5(75, 0, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Anh văn căn bản 1)

Nội dung: cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu thuận lợi những bài học ở cấp độ cao hơn.

9.11. Toán cao cấp C1: 4 (60, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về giải tích toán học như: hàm số, ma trận, vi phân, tích phân (tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng) để có đủ kiến thức tiếp thu các kiến thức cơ sở và chuyên môn, đồng thời rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy lô-gíc, phương pháp phân tích định lượng các vấn đề kinh tế để ứng dụng khi học các học phần nâng cao.

9.12. Tin học căn bản: 3(45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng căn bản về máy tính. Kết thúc học phần, người học có thể sử dụng máy tính một cách căn bản để giải quyết những vấn đề thường gặp. Học phần cung cấp các kiến thức căn bản về máy tính hệ điều hành, lưu trữ dữ liệu, chương trình, tổ chức tập tin, phần cứng máy tính và thiết bị ngoại vi, mạng máy tính, virus, bảng mã tiếng Việt, phần mềm soạn thảo văn bản, phần mềm bản tính.

9.13. Thực hành tin học căn bản: 2(0, 60, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần song hành (Tin học căn bản)

Nội dung: thực hành các kỹ năng làm việc trên máy tính với hệ điều hành Windows, làm việc với thư mục, tập tin... làm việc trên mạng nội bộ và Internet, các kỹ năng sử dụng ứng dụng văn phòng.

9.14. Giáo dục thể chất: 90 tiết

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.15. Giáo dục quốc phòng: 135 tiết

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 12/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 9/5/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.16. Kinh tế học: 4(60, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Giới thiệu các kiến thức cơ bản và cơ sở về hoạt động của nền kinh tế thị trường thông qua việc phân tích các quy luật kinh tế cơ bản như quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh. Học phần còn đề cập đến hành vi của các thành viên trong một nền kinh tế: người tiêu dùng, doanh nghiệp và chính phủ. Qua đó sinh viên sẽ được trang bị công cụ phân tích để hiểu và có thể áp dụng khi học các học phần tiếp theo.

9.17. Nguyên lý kế toán: 3(45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kinh tế vi mô)

Nội dung: Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về lý thuyết kế toán: Các khái niệm, bản chất, đối tượng, mục đích, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán, các phương pháp kế toán, quá trình thu thập, ghi chép số liệu kế toán, trình tự kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu; Các hình thức kế toán, nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán.

9.18. Nhập môn tài chính tiền tệ: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết : học phần trước (Kinh tế vi mô)

Nội dung: Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản, tổng quát về phạm trù tài chính – tiền tệ trong nền kinh tế thị trường, làm nền tảng cho sự nghiên cứu các môn học thuộc chuyên ngành kinh tế, tài chính, tín dụng. Ngoài ra môn học còn giúp cho sinh viên hiểu, nhận thức và có khả năng định hướng, ứng dụng những vấn đề cơ bản về tài chính và tiền tệ ở góc độ vi mô.

9.19. Tin học ứng dụng trong kinh doanh: 4 (45, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tin học đại cương, Quản trị học, Marketing căn bản)

Nội dung: Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về tin học ứng dụng trong quản trị kinh doanh. Những ứng dụng của các phần mềm Foxpro, Winwords, Excel trong các bài toán kinh doanh và các kỹ thuật quản trị, xử lý, gửi, nhận tin trên mạng cục bộ cũng như Internet.

9.20. Marketing căn bản: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kinh tế vi mô)

Nội dung: Học phần cung cấp những hiểu biết về kiến thức căn bản về những nguyên lý marketing và sự vận dụng chúng vào thực tiễn doanh nghiệp như: hệ thống thông tin và nghiên cứu marketing, môi trường marketing và thị trường các doanh nghiệp, nhận dạng nhu cầu và hành vi khách hàng, phương pháp luận nghiên cứu marketing và nguyên lý ứng xử của doanh nghiệp với thị trường, các chính sách marketing căn bản và tổ chức quản trị marketing của doanh nghiệp.

9.21. Anh văn chuyên ngành: 5(75, 0, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Anh văn căn bản 1, 2)

Nội dung: Môn học tiếng Anh chuyên ngành nhằm giúp người học có khả năng sử dụng tiếng Anh như là một công cụ giao tiếp trong môi trường học thuật. Học phần được xây dựng nhằm nâng cao kiến thức về ngữ pháp, cấu trúc từ vựng trong tiếng Anh, phát triển và luyện tập từ vựng chuyên ngành. Cụ thể là môn học giúp sinh viên nắm vững cách cấu tạo từ, biết dùng ngữ cảnh để đoán nghĩa từ mới, phát triển và rèn luyện kỹ năng đọc hiểu như đọc nhanh để hiểu ý chính, lấy ra được thông tin chi tiết; hiểu ý đồ, mục đích của tác giả, phát triển và rèn luyện kỹ năng trình bày tóm tắt ý chính những thông tin đã được nghe hoặc được đọc. Kết thúc chương trình, người học sẽ có khả năng: đọc sách giáo khoa, tài liệu, tạp chí chuyên ngành liên quan bằng tiếng Anh; thuyết trình; viết tiểu luận học thuật.

9.22. Hệ thống thông tin quản lý: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tin học căn bản, Tin học ứng dụng trong kinh doanh)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về hệ thống thông tin quản lý và cách sử dụng thông tin cho từng loại hình kinh doanh để đạt mục tiêu yêu cầu của công việc. Đồng thời giúp cho sinh viên biết phân tích và thiết kế hệ thống thông tin phù hợp với từng đặc thù công việc.

9.23. Quản trị nhân sự : 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết : học phần trước (Kinh tế vi mô)

Nội dung: Cung cấp những kiến thức cơ bản về vai trò của quản trị nhân sự trong tổ chức, chiến lược của tổ chức và quản lý nhân sự, cơ sở luật pháp về nhân sự, tuyển chọn và bố trí lao động, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo và phát triển nhân lực, thù lao và các phúc lợi xã hội cho người lao động, các quan hệ lao động và những vấn đề có liên quan.

9.24. Quản trị chất lượng: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết : Các học phần bắt buộc kiến thức cơ sở ngành, Kiến thức cơ bản về quản trị.

Nội dung: Học phần này giúp cho người học hiểu rõ về sự vận hành của hệ thống quản trị chất lượng bao gồm các yếu tố hợp thành: Mục tiêu của hệ thống, các yếu tố đầu vào, các yếu tố đầu ra (sản phẩm, dịch vụ), các quá trình hoạt động và thông tin phản hồi. Cung cấp các kiến thức cơ bản về chất lượng và quản trị chất lượng, các mô hình quản trị chất lượng tiên tiến, cách thức xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả hệ thống quản trị chất lượng trong các tổ chức nhằm góp phần tạo ra những sản phẩm, dịch vụ có chất lượng, phù hợp với nhu cầu thị trường, các kỹ thuật và công cụ kiểm soát chất lượng sản phẩm, chất lượng các quá trình, chất lượng hệ thống; nguyên tắc và các

phương pháp đánh giá chất lượng (chất lượng sản phẩm dịch vụ, chất lượng hệ thống quản lý); Các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế.

9.25. Quản trị chiến lược chính sách kinh doanh: 3(45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết : Học phần trước (Kinh tế vi mô, các học phần kiến thức cơ sở ngành)

Nội dung: Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về những nguyên lý quản trị chiến lược và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp của nó như: những khái niệm cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược, các giai đoạn phát triển của quản trị chiến lược, mô hình nguyên lý quản trị chiến lược của doanh nghiệp có mục tiêu dài hạn bao gồm: hoạch định chiến lược, tổ chức thực hiện chiến lược, đánh giá kiểm soát và điều chỉnh, thay đổi chiến lược của doanh nghiệp dưới những điều kiện môi trường, thị trường và nguồn nhân lực xác định của doanh nghiệp.

9.26. Thống kê kinh doanh: 4 (60, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Toán cao cấp, Tin học đại cương, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Kinh tế vi mô)

Nội dung: Học phần thống kê kinh doanh nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về phương pháp thống kê để phục vụ cho một quá trình nghiên cứu, quan sát thực nghiệm. Học phần cung cấp cho sinh viên một số nghiệp vụ thống kê trong một đơn vị.

9.27. Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo: 2 (30, 0, 30)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Quản trị học).

Nội dung: Học phần này nhằm cung cấp các kiến thức cơ bản có liên quan đến hoạt động lãnh đạo. Trên cơ sở đó đi vào phân tích: Bản chất của lãnh đạo, phẩm chất và kỹ năng của nhà lãnh đạo, việc sử dụng quyền lực của nhà lãnh đạo sao cho có hiệu quả nhất, sự phù hợp giữa phong cách của nhà lãnh đạo với từng hoàn cảnh cụ thể, phát huy năng lực của tập thể, khảo sát đánh giá hiệu quả lãnh đạo theo phương pháp khoa học nhằm đánh giá năng lực lãnh đạo, phân biệt được mặt mạnh, mặt yếu của người lãnh đạo và phân rõ trách nhiệm lãnh đạo... Học phần này rất cần thiết đối với sinh viên khi tiếp cận các vấn đề thực tế trong quá trình ra quyết định.

9.28. Tài chính quốc tế: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: Học phần trước (Kinh tế vi mô, Kinh tế quốc tế và hội nhập)

Nội dung: Kinh tế học quốc tế chia thành hai mảng lớn là: Thương mại quốc tế và tài chính quốc tế. Tài chính quốc tế là một chuyên ngành hẹp thuộc chuyên ngành kinh tế quốc tế. Nội dung học phần giải quyết các vấn đề về hoạt động tài chính của mô hình công ty đa quốc gia, cụ thể: tài chính quốc tế chuyên nghiên cứu về tỷ giá hối đoái, đầu tư quốc tế, các thể chế tài chính quốc tế. Thương mại quốc tế nghiên cứu các lý luận về thương mại quốc tế, chính sách thương mại quốc tế. Hoạt động tài chính của các công ty đa quốc gia; Ảnh hưởng của các công ty đa quốc gia đối với các hoạt động kinh tế trong nước; Nguyên tắc hoạt động tài chính của công ty đa quốc gia; Quản lý hoạt động tài chính của các công ty đa quốc gia, v.v... Tài chính quốc tế còn nghiên cứu cả nguyên nhân của khủng hoảng cán cân thanh toán và đề xuất các chính sách phòng ngừa.

9.29. Thanh toán quốc tế: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Học phần Thanh toán quốc tế bao gồm các vấn đề lý luận cơ bản liên quan đến hoạt động thanh toán trong lĩnh vực ngoại thương. Nội dung cơ bản của học phần này là đề cập đến các hình thức thanh toán phổ biến trong hoạt động ngoại thương hiện nay. Thông qua đó, dẫn dắt sinh viên làm quen với nội dung liên quan đến việc thanh toán như : bộ chứng từ thanh toán, điều kiện giao hàng, điều kiện thanh toán...

9.30. Kế toán tài chính doanh nghiệp 1: 4 (60, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Nguyên lý kế toán, Kinh tế vi mô)

Nội dung: Học phần này được thiết kế để giới thiệu bản chất, nhiệm vụ và phương pháp hạch toán kế toán tài chính đối với những đối tượng thuộc các quá trình hoạt động chủ yếu của doanh nghiệp sản xuất. Nội dung chính của học phần gồm: Kế toán nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, doanh thu - thu nhập khác, chi phí kinh doanh - chi phí khác, xác định kết quả kinh doanh, lập báo cáo tài chính.

9.31. Kế toán tài chính doanh nghiệp 2: 4 (60, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Nguyên lý kế toán, Kinh tế vi mô)

Nội dung: Học phần này được thiết kế để giới thiệu bản chất, nhiệm vụ và phương pháp hạch toán kế toán tài chính đối với những đối tượng thuộc các quá trình hoạt động chủ yếu của doanh nghiệp sản xuất. Nội dung chính của học phần gồm: Kế toán nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, doanh thu - thu nhập khác, chi phí kinh doanh - chi phí khác, xác định kết quả kinh doanh, lập báo cáo tài chính.

9.32. Kế toán quản trị : 4 (60, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính doanh nghiệp)

Nội dung: Nhằm trang bị cho sinh viên những nguyên lý và những công cụ cơ bản của kiểm soát quản lý, qua đó góp phần tăng thêm sự hiểu biết chung về quản lý. Đưa ra các tiếp cận quản lý trên cơ sở kế toán quản trị, do đó sau khi học xong môn này sinh viên không chỉ có khả năng giải quyết các vấn đề về mặt kỹ thuật của kế toán quản trị mà còn có khả năng đưa ra các quyết định phục vụ cho việc hoạch định, tổ chức điều hành, kiểm soát và ra quyết định của nhà quản lý. Môn học còn giúp cho sinh viên có phương pháp nghiên cứu độc lập, khả năng sáng tạo và vận dụng môn học vào thực tiễn. Khi ra trường, sinh viên có khả năng ứng dụng môn học này ở tất cả các loại hình doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các công ty nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức có hoặc không có sử dụng kinh phí của Nhà nước...

9.33. Thuế: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Nguyên lý kế toán, Toán kinh tế)

Nội dung: Học phần này bao gồm những vấn đề cơ bản về thuế và những chính sách thuế của Nhà nước liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Nội dung cơ bản của học phần nhằm nghiên cứu các sắc thuế hiện hành, làm rõ đặc điểm của từng loại thuế, phương pháp tính thuế và các thủ tục cần thiết kê khai và nộp thuế cho Nhà nước.

9.34. Kế toán máy: 2 (0, 30, 30)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tin học căn bản, Kế toán doanh nghiệp sản xuất 1,2)

Nội dung: giới thiệu tổng quan chương trình phần mềm Unesco, các giao diện căn bản, phát sinh chứng từ kế toán, sổ sách kế toán, bảng cân đối số phát sinh, bảng tổng hợp tình hình nhập xuất tồn vật tư sản phẩm hàng hoá, tình hình thanh toán với người mua người bán.... Tất cả các nội dung trên học viên đều được thực hành trên máy vi tính.

9.35. Quản trị sản xuất và dịch vụ: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Quản trị học, Tin học ứng dụng trong kinh doanh)

Mô tả môn học: Học phần cung cấp những khái niệm cơ bản về công tác tổ chức quá trình sản xuất trong doanh nghiệp và các công tác khác có liên quan đến việc điều hành hoạt động doanh nghiệp. Nội dung chính bao gồm: Những vấn đề cơ bản về tổ chức quá trình sản xuất trong doanh nghiệp, công tác dự báo nhu cầu thị trường, công tác hoạch định tổng hợp các nguồn lực, công tác điều độ

sản xuất, quản trị các yếu tố sản xuất và công tác kiểm tra đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất của doanh nghiệp.

9.36. Phân tích hoạt động kinh tế: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: Học phần trước (Kế toán tài chính doanh nghiệp)

Nội dung: môn học bao gồm các vấn đề lý luận liên quan đến việc phân tích hoạt động kinh doanh trong suốt quá trình hoạt động của doanh nghiệp trên thị trường. Học phần này nhằm giúp cho các nhà lãnh đạo, các nhà đầu tư, các cơ quan Nhà nước có cái nhìn chính xác hơn về tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong các lĩnh vực: sản xuất, tiêu thụ, tài chính.

9.37. Quản trị tài chính doanh nghiệp 1: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kinh tế vi mô, Nguyên lý kế toán)

Nội dung: cung cấp những khái niệm cơ bản, các kỹ năng phân tích trong quá trình và ra quyết định về tài chính. Các chủ đề bao gồm phân tích rủi ro, lập kế hoạch tài chính, cơ cấu vốn, lượng giá và chi phí vốn.

9.38. Quản trị tài chính doanh nghiệp 2: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kinh tế vi mô, Nguyên lý kế toán)

Nội dung: cung cấp những khái niệm cơ bản, các kỹ năng phân tích trong quá trình và ra quyết định về tài chính. Các chủ đề bao gồm phân tích rủi ro, lập kế hoạch tài chính, cơ cấu vốn, lượng giá và chi phí vốn.

9.39. Quản trị dự án đầu tư: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Quản trị học, Quản trị nhân sự, Kế toán quản trị, Quản trị tài chính, Quản trị rủi ro, Kinh tế vi mô, Tin học căn bản)

Nội dung: Môn học này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản trong việc nhận diện các cơ hội đầu tư để xác định ý tưởng hình thành dự án; lập, thẩm định và quản trị một dự án đầu tư cụ thể. Đồng thời môn học này cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng phân tích tình hình tài chính và các phương pháp phân tích rủi ro trong việc đánh giá hiệu quả dự án đầu tư.

9.40. Kiểm toán: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kế toán tài chính doanh nghiệp, Phân tích hoạt động kinh tế)

Nội dung: Học phần này bao gồm các vấn đề lý luận cơ bản về kiểm toán, quy trình kiểm toán và thủ tục kiểm toán các khoản mục chủ yếu của doanh nghiệp.

9.41. Thị trường chứng khoán: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kế toán tài chính doanh nghiệp, Phân tích hoạt động kinh tế)

Nội dung: Môn học này bao gồm các vấn đề lý luận cơ bản liên quan đến hoạt động của thị trường vốn, chủ yếu là thị trường tài chính dài hạn. Nội dung cơ bản của môn học này là nghiên cứu chủ yếu vào thị trường chứng khoán, các kỹ thuật phân tích và đầu tư chứng khoán. Thông qua đó, sinh viên sẽ có kiến thức nắm bắt được tình hình hoạt động của thị trường chứng khoán ở Việt Nam.

9.42. Nghiệp vụ hành chính văn phòng: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về các loại văn bản như: văn bản quản lý, văn bản qui phạm pháp luật; đồng thời giúp sinh viên soạn thảo một số các loại văn bản thông thường như: thông báo, báo cáo, hợp đồng lao động, hợp đồng dân sự thông dụng, biên bản...

9.43. Kinh tế đối ngoại và hội nhập: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kinh tế vi mô)

Nội dung: môn học cung cấp những kiến thức về các mối quan hệ kinh tế giữa các nước, các khu vực trên thế giới thông qua mậu dịch quốc tế, đầu tư quốc tế và tài chính quốc tế. Dựa trên cơ sở của kinh tế học, kinh tế quốc tế nghiên cứu lý thuyết cổ điển và lý thuyết hiện đại về mậu dịch quốc tế; chính sách thuế quan và chính sách phi thuế quan; các hình thức liên kết kinh tế quốc tế, mậu dịch quốc tế ở các nước đang phát triển, sự di chuyển nguồn lực quốc tế và một số vấn đề về tài chính như thị trường ngoại hối, tỷ giá hối đoái, cán cân thanh toán và hệ thống tài chính tiền tệ.

9.44. Kỹ năng thương lượng: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kỹ năng giao tiếp trong văn phòng)

Nội dung: Học phần này cung cấp kỹ năng thương lượng, các cách tiếp cận, các kiểu thương lượng và cách phân tích thương lượng, những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thương lượng và kết quả của nó. Chiến lược, chiến thuật trong thương lượng, đạo đức thương lượng. Phỏng vấn có thể được

xem như là một tiến trình thương lượng, có nhiều điểm giống nhưng cũng có nhiều điểm khác với thương lượng.

9.45. Thương mại điện tử: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: học phần giới thiệu những kiến thức chung nhất về thương mại điện tử: các mô hình thương mại điện tử, cách thức triển khai, áp dụng thương mại điện tử cho doanh nghiệp Việt Nam trong kinh doanh trực tuyến; các vấn đề có liên quan đến thương mại điện tử như: e-marketing, e-payment, an toàn mạng ...

TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

TS. NGUYỄN THÀNH HỘI

TS. NGUYỄN MẠNH HÙNG